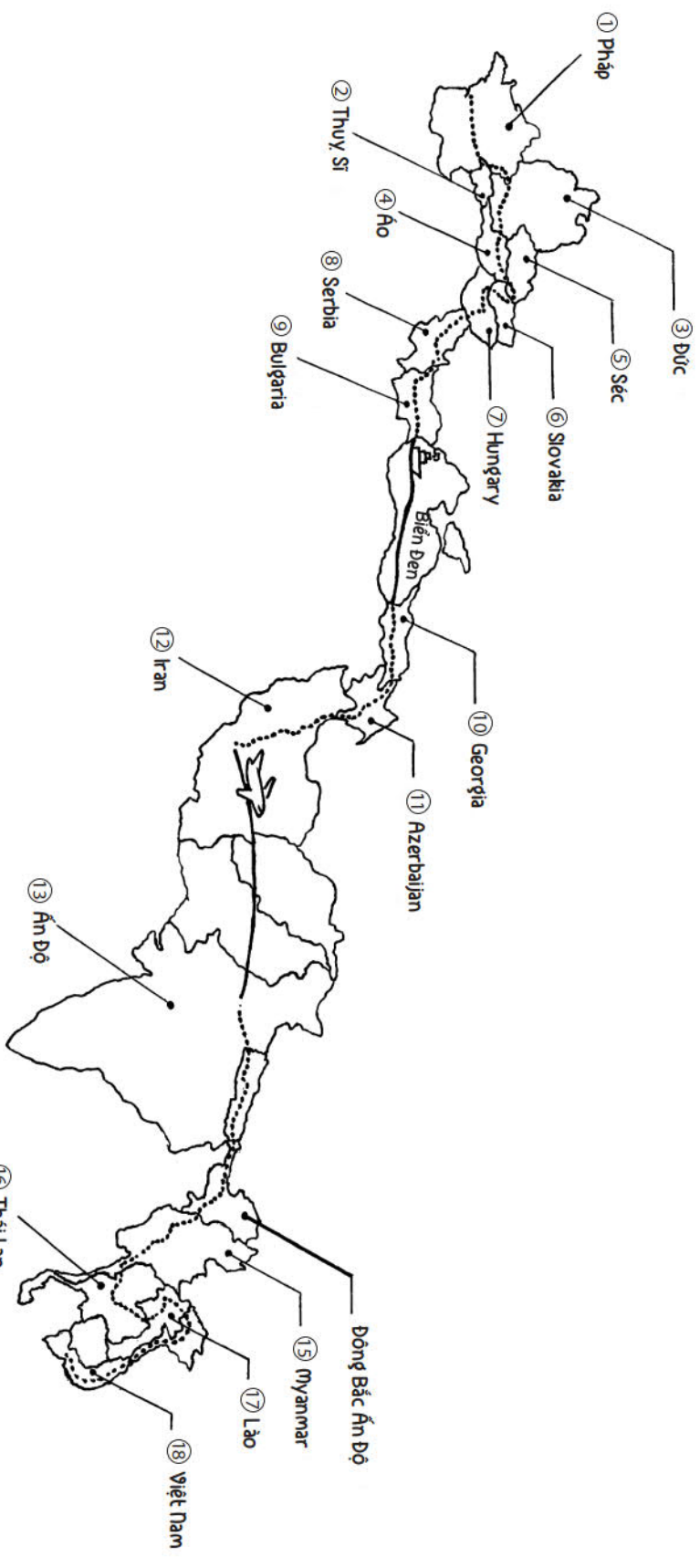




Con đường từ Pháp đến Việt Nam của chúng tôi



Tank, Thibault, Khánh Nguyễn và Monster

MỤC LỤC

Lời nói đầu.	11
Chương 1	
Lịch sử về dòng dõi và niềm đam mê	15
Chương 2	
Cuộc sống ở Sài Gòn	19
Chương 3	
“Thế là hết đường lui!”	29
Chương 4	
Pháp & Thụy Sĩ: Những mối tình đầu	41
Chương 5	
Đức & Áo: Một sự đơn điệu	53
Chương 6	
Đông Âu: Tàn dư của Bức màn sắt và thiên thần Maria	62
Chương 7	
Serbia: Gặp gỡ cộng đồng người Ruthenia tuyệt vời	75
Chương 8	
Bulgaria: Những vòng nhẫn pê-đan cuối cùng ở châu Âu	87
Chương 9	
Cuộc gặp tươi sáng trên Biển Đen	99
Chương 10	
Georgia: Tự do, tự do thực sự	105
Chương 11	
Azerbaijan: “Salam” và trận cuồng phong dưa hấu	117
Chương 12	
Iran: Khám phá một thế giới mới	126
Chương 13	
Khẩu Kalachnikov dành cho tôi; quấy rối tình dục với Khánh Nguyên	143

Chương 14	
Ở xứ sở Taarof.	153
Chương 15	
Từ Qom đến Abyaneh: Iran với toàn bộ sự đa dạng của nó	167
Chương 16	
Leyla và Mustafa	184
Chương 17	
Miền quê Fars và những người Qashqai	195
Chương 18	
Persepolis và Shiraz: Kết thúc tốt đẹp chuyến đi Iran	217
Chương 19	
Miền Bắc Ấn Độ: Dịch chuyển tức thời đến một nền văn minh mới	226
Chương 20	
Népal: Giữa Himalaya, những con hổ và Đức Phật	245
Chương 21	
Miền Đông Bắc Ấn Độ: Những cái ôm và ngộ độc thực phẩm . . .	271
Chương 22	
Myanmar: Trò trốn tìm với cảnh sát giữa những ngôi đền chùa và bảo tháp	295
Chương 23	
Thái Lan & Lào: Quá gần và cũng quá xa đích đến	327
Chương 24	
Miền Bắc Việt Nam: Trở về giữa những cánh đồng lúa và Coronavirus	354
Chương 25	
Miền Trung và Miền Nam Việt Nam: Hồi kết, hồi kết nào?	375
PHẦN KẾT.	383

LỜI NÓI ĐẦU

“Đạp xe từ nhà anh về nhà em” có thể có dăm bảy đường. Nếu anh và em sống trong cùng một làng, từ nhà anh có thể chỉ mất vài phút đạp xe là đến nhà em. Nếu chúng ta sống trong cùng một đất nước, việc này có thể mất vài ngày hoặc vài tuần. Nhưng nếu anh sống ở Pháp, còn em sống ở Việt Nam, thì liệu em có sẵn sàng theo anh không? Em có thật sự sẵn lòng cùng anh đạp xe băng qua châu Âu, qua vùng Caucasus, Trung Đông, Ấn Độ và châu Á, trong vòng một năm trời vượt 16.000 km? Phải ngủ lều, tắm trong ao hồ, sông suối? Phải băng qua những ngọn núi, sa mạc nơi ánh mặt trời xuyên qua cả những lớp quần áo dày nhất, phải chống chọi với giá lạnh và băng tuyết?

Những câu hỏi này tôi đã đặt ra cho Khánh Nguyên ít lâu sau khi cầu hôn em. Tôi muốn theo đuổi giấc mơ lớn lao, cháy bỏng nhất cùng với người phụ nữ của cuộc đời mình. Chính là bây giờ hoặc không bao giờ. Phải tranh thủ thời thanh xuân, sức trẻ của chúng ta trước khi nó mãi mãi trở nên quá muộn. Có rất nhiều lí do để không đi, để ở nhà thoải mái, để trì hoãn cuộc đời, để hoãn lại mọi thứ hết lần này đến lần khác qua những ngày sau mơ hồ.

Khánh Nguyên có rất nhiều lí do chính đáng để không đi theo tôi. Em được sinh ra và lớn lên tại Việt Nam. Có thể nói gia đình em là một gia đình truyền thống. Mọi thứ bên ngoài tổ ấm gia đình dường như đều là những cạm bẫy chực chờ. “Nhớ cẩn thận đó con!” có lẽ là lời dặn dò ba mẹ em nhắc nhở thường xuyên nhất mỗi ngày. Mọi thứ đều tiềm ẩn nguy hiểm, nhất là những người xa lạ ngoài kia. Vì vậy, đạp xe đường dài dường như xuất hiện trong những giấc mơ hoang đường nhất của các con. Ngược lại, gia đình tôi luôn động viên khuyến khích

tôi từ bé, hãy đi khám phá thế giới và coi những mối hiểm nguy là cơ hội tuyệt vời để vượt qua chính mình. Và nhất là: “Đừng ru rú xó nhà giết thời gian, nó sẽ gặm nhấm con từng ngày, dần xoá nhoà con rồi đưa con đến tận cùng trống rỗng, dù con không hề muốn”.

Trước khi biết tôi, Khánh Nguyên không quen tập thể thao với cường độ cao, em chỉ từng đạp xe vài kilomet là cùng. Chẳng ai dám đặt cược một đồng nào vào cơ thể bé nhỏ mong manh này, rằng em có thể chinh phục được những con đường đèo uốn lượn, lên tới đỉnh những ngọn núi cao nhường kia. Về phần mình, cơ thể tôi hoàn toàn sẵn sàng cho những thử thách điên rồ: chưa đến ba mươi xuân xanh, đã tham gia rất nhiều hoạt động thể thao và đã từng đạp xe 4.000 km cùng em trai khắp châu Âu. Thế nên, dường như có một khoảng cách khác biệt thăm thẳm giữa tôi và Khánh Nguyên.

Điều gì đã khiến hai con người, có vẻ có quá nhiều khác biệt, lại có thể cùng nhau đạp xe đến những miền chưa biết? Cần phải chuẩn bị những gì cho chuyến đi? Nên dùng lí trí hay điên rồ một chút? Sẽ ra sao khi đạp xe băng qua các quốc gia, các nền văn minh, như Iran hay Ấn Độ? Chúng tôi sẽ đối mặt với những hiểm nguy nào? Hơn nữa, mối quan hệ của cặp đôi Pháp - Việt trẻ mới cưới sẽ tiến triển thế nào suốt cuộc hành trình này, liệu tình cảm có trở nên bền chặt hơn hay chuyến đi sẽ nảy sinh những rạn nứt mà trước đây chưa từng xuất hiện? Nhưng hơn hết là, chúng tôi sẽ gặp gỡ những ai trong suốt cuộc phiêu lưu này, những người xấu xa xảo quyệt gây trở ngại, hay là những tấm lòng hào phóng sẵn sàng dang rộng vòng tay chào đón chúng tôi?

Đối với chúng tôi, tuần trăng mật có phần đặc biệt này chỉ thực sự có ý nghĩa trọn vẹn khi gắn với tinh thần đoàn kết và nhân văn. Tôi may mắn có thể theo đuổi giấc mơ lớn nhất của mình, vậy những người khác cũng phải được theo đuổi giấc mơ của họ chứ. Bốn năm tuyệt vời sống trong lòng Sài Gòn nhộn nhịp đã giúp tôi biết đến một hội từ thiện và những đứa trẻ đường phố: Poussières de Vie, “*Bụi Đời*”. Hội *Bụi Đời* mang đến chương trình học miễn phí cho những trẻ em

không thể đến trường. Không chỉ có chương trình học chất lượng, hội *Bụi Đời* còn cố gắng mang lại tương lai và tạo điều kiện cho các em phát triển hết các kĩ năng. Qua từng năm, Khánh Nguyên và tôi ngày càng tham gia nhiều hơn vào hội *Bụi Đời* và đã bảo trợ cho ba chị em: Diễm, Duyên và Trang. Trong những lần đến thăm căn nhà đơn sơ của các em, tôi thường nhắn nhủ: “Nếu chăm chỉ học hành, các em có thể tự chọn một công việc mà mình thực sự yêu thích và có thể theo đuổi ước mơ của mình”. Vì vậy, việc tổ chức kêu gọi quyên góp cho hội *Bụi Đời* thông qua hành trình này nhanh chóng trở thành điều hiển nhiên. Mục tiêu của chúng tôi rất rõ ràng: kêu gọi một đô la Mỹ cho mỗi kilômét đạp xe, 16.000 đô la tương ứng với 16.000 km, để giúp các em có được một mái trường mới ở Sài Gòn. Tôi tự hỏi, liệu sau một năm dài ròng rã trên đường, chúng tôi có vượt qua được thử thách này không, và đủ sức thuyết phục được bao nhiêu nhà hảo tâm đóng góp?

Điều cuối cùng cũng khá quan trọng cần đề cập đến, chính là chuyện tôi viết cuốn sách này trong điều kiện và hoàn cảnh nào. Theo triết gia Nietzsche, chúng ta bị phụ thuộc vào những điều kiện mà chúng ta viết. Một cuốn sách, dù muốn nó khách quan, cũng chỉ là lời bộc bạch của tác giả, của một thân xác chứa những niềm vui và nỗi buồn. Viết một quyển sách khi ở giữa không gian mê mông hoặc khi tù túng giữa bốn bức tường, khi đang ốm đau hoặc đang khỏe mạnh, sẽ không thể cho ra cùng một kết quả được.

Khi viết những dòng này, tôi đang ở một không gian ngoài trời tuyệt vời. Bầu trời xanh thẳm và trong vắt. Xung quanh không tiếng động nào, chỉ có tiếng gió, tiếng gà trống gáy hay tiếng chiếc xe máy cũ vọng lại từ xa. Tôi thấy sáng khoái dưới bóng mát của ngôi nhà Việt ở Bà Rịa, miền Nam Việt Nam. Bây giờ là hai giờ chiều. Trời nóng, nhưng gió lùa mạnh như muốn ôm lấy ta, cuốn đi những niềm tin cũ kĩ và xua tan bầu không khí ảm xung quanh. Những chùm tiêu dong đưa trên các trụ tiêu được xây bằng gạch nung màu cam đặc trưng của vùng này, như thể chúng muốn bám víu vào đó. Trong suốt chuyến đi

thật dài, tôi đã chọn không ghi chép lại gì, chỉ có những bức ảnh và những kỉ niệm mà thôi. Các bức ảnh đã đủ làm ngưng đọng những khoảnh khắc đã qua, tôi không muốn lưu giữ nhiều hơn nữa bằng một quyển nhật kí hành trình. Và giờ đây, tôi sẽ bắt tay vào công cuộc tìm kiếm đường như vô tận này, một cuộc bơi ngược dòng dài đằng đặc đầy gian nan để tìm lại từng hòn đảo kí ức nhỏ. Tôi muốn để yên cho các kỉ niệm được tự do tồn tại, tự do lang thang như tôi đã từng làm trong suốt một năm cùng Khánh Nguyên. Tôi muốn nhanh chóng tìm lại chúng và sẽ chia với các bạn.

Vì vậy, các độc giả thân mến, hãy cùng với tôi bắt đầu cuộc phiêu lưu này bằng những ngôn từ, những niềm vui, những hạnh phúc nhỏ nhoi cùng nỗi khổ lẫn niềm đau. Tôi sẽ dẫn các bạn dạo chơi vùng đồng quê nước Pháp, băng qua những ngọn núi Thụy Sĩ, ẩn mình trong những khu rừng Bulgaria, gặp gỡ người Georgia và Azeris, chống chọi với ánh nắng gay gắt và sa mạc ở Iran, sống sót giữa đám đông ở Ấn Độ, ngủ yên lành trong các ngôi chùa ở Myanmar, Thái Lan và Lào, và cuối cùng là gặp lại Việt Nam, một Việt Nam tuyệt đẹp.

Chương 1

Dòng đời và niềm đam mê

Trong cuốn hộ chiếu với đầy đủ các trang, cùng với những con dấu đỏ, xanh và tím của tôi có ghi: “*Thibault Georges Guy Clemenceau, sinh ngày 1 tháng 11 năm 1989 ở Levallois-Perret, Pháp*”. Chẳng phải tìm đâu xa để hiểu cái bản năng và máu phiêu lưu của tôi được thừa hưởng từ đâu: nó thôi thúc ta đi mà không ngoái đầu nhìn lại, không bị trói buộc bởi những chi tiết vụn vặt và gặt nỗi sợ sang một bên, kể cả những nỗi sợ nguyên thủy nhất. Dù sao thì ta cũng là kết quả từ chính nguồn cội của mình.

Máu phiêu lưu này đã từng xuất hiện ở hai người ông của tôi: ông nội Pouffy và ông ngoại Bon Papa, với hai phong cách hoàn toàn khác biệt, rất đặc trưng. Cả hai ông đều đã rời khỏi thế giới này: ông nội qua đời cách đây ba năm, còn ông ngoại ra đi ngay sau ngày chúng tôi đặt chân đến Bà Rịa, Việt Nam.

Ông nội Pouffy là một nghệ sĩ, một nhà sáng tạo. Ông chính là hiện thân của thần Dionysos⁽¹⁾. Là hậu duệ của “*Con Hổ*”- biệt danh của Georges Clemenceau⁽²⁾, ông đã đi khắp thế giới cùng chiếc máy ảnh của mình. Ông đã để cho nền văn hoá Nhật Bản, Hy Lạp và người Mỹ da đỏ ngấm dần vào tâm hồn mình từng chút một, như cách mà người ta pha một ấm trà Sencha⁽³⁾ ngon thấm dần hương vị. Ông không chỉ

(1) Thần rượu nho trong Thần thoại Hy Lạp. (Chú thích của người hiệu đính – HĐ.)

(2) Georges Clemenceau (1841-1929): Chính trị gia, nhà báo, từng giữ cương vị thủ tướng Pháp. Ông thường được gọi bằng biệt danh Le Tigre (Con Hổ) (HĐ).

(3) Sencha: một loại trà của Nhật Bản.

có những bức ảnh và những tác phẩm độc đáo, mà còn có rất nhiều câu chuyện để kể cho cậu bé Thibault trong căn nhà nhỏ đơn sơ, ngôi nhà nghệ sĩ của ông ở tỉnh Vendée. Ông kể tôi nghe về Paros, về màu xanh của bầu trời và nước biển, về Machu Pichu và những buổi hoàng hôn, về người Nhật Bản với những quy tắc của họ và về Kyoto⁽¹⁾. Trên nền những bản nhạc du dương của tay kèn Louis Armstrong hay âm điệu dân gian của vùng núi Andes, hai ông cháu ngồi dán mình vào ghế sofa, trò chuyện mãi mê không ngừng. Ông nội qua đời trên một chiếc ghế trắng ở xã Sainte-Hermine thuộc tỉnh Vendée, khi đang đọc cuốn *Tiểu luận* của Montaigne, món quà tôi tặng ông nhân ngày sinh nhật một năm trước đó.

Ông ngoại Bon Papa là một kĩ sư, một nhà núi lửa học, người thiết lập ý thức và chân lí. Ông chính là hiện thân của thần Apollo⁽²⁾. Ông đã đi qua những dãy núi và những ngọn núi lửa ở Nam Mỹ và Trung Quốc cùng với các dụng cụ đo lường của mình. Ông rất thích chụp ảnh và thường phân loại chúng trong những cuốn album rất nặng, tất cả đều được dán nhãn theo năm chụp và sắp xếp theo trật tự thời gian nhất định ở Montelladonne, tỉnh Creuse. Cậu bé Thibault đã từng rút đại một tấm ảnh, và khám phá ra Vạn Lí Trường Thành cùng những người Trung Quốc có khuôn mặt và vóc dáng thật khác biệt với những người xung quanh cậu. Ông ngoại thường kể cho chúng tôi nghe những câu chuyện tuyệt diệu, trên chiếc ghế dài màu xanh lục, dưới tán một cây đoan to. Câu chuyện ông kể thường bị cắt ngang, khi thì vì một thằng em họ chạy lăng xăng, khi thì có ai đó gọi vào nhà ăn tối. Ông ngoại tôi mất hôm qua, sau nhiều năm dài chống chọi với bệnh tật. Trong những giây phút tỉnh táo hiếm hoi cuối cùng, ông đã hỏi các dì và các chị em họ của tôi, những người đang túc trực bên ông, về cuộc hành trình đạp xe Pháp - Việt này, rằng khi nào chúng tôi trở về.

Thần Dionysos và thần Apollo: hai vị thần bằng xương bằng thịt đã chấp cánh ước mơ và khát vọng cho cậu bé Thibault thông qua những chuyến phiêu lưu, những câu chuyện kể sống động và chân

(1) Thành phố cổ đô của Nhật (HĐ).

(2) Vị thần ánh sáng, chân lí và nghệ thuật trong Thần thoại Hy Lạp (HĐ).

thực của mình. Thần Dionysos và thần Apollo đều sinh ra những người con. Hai trong số họ trở thành Ba và Mẹ tôi.

Ba: chính là thần Hermes, vị thần của thương mại và du lịch; tính cách gần giống với loài người nhất trong các vị thần. Ba luôn làm sống dậy cái ý thức tò mò với những điều mới mẻ, cả nghệ thuật và thể thao cho các con. Chính ba đã đặt tôi lên yên xe đạp từ rất sớm, ba đã cho tôi nếm trải hương vị của sự cố gắng và vượt qua chính mình. Suốt nhiều năm, vào sáng Chủ nhật hằng tuần, hai ba con thường đi dạo bằng xe đạp. Rồi một hôm, tôi đã đạp xe một mình, làm một chuyến đi ngắn như người lớn. Kể từ đó, không ai có thể ngăn cản tôi tiếp tục đạp xe ngày càng xa hơn nữa.

Mẹ: chính là Artemis, nữ thần của thiên nhiên hoang dã, người bảo vệ đường sá, cảng biển, trẻ em và luôn được các loài động vật vây quanh. Bên mẹ lúc nào cũng là những chú chó, mèo và ngựa. Mẹ đã cho tôi nếm trải hương vị của thiên nhiên, được tự do rong ruổi trên lưng ngựa giữa các rừng cây và con suối. Mẹ ghét xe đạp, nhưng chưa bao giờ tìm cách đánh lạc hướng hay nhào nặn lại sở thích của tôi. Với mẹ, tôi được tự do đi và về. Trong những kì nghỉ hè dài ở Creuse, mẹ để tôi đi cùng các anh em họ khám phá những khu rừng mà không hề lo lắng giờ nào thì tôi về. Mẹ cũng dạy tôi phải tôn trọng người khác, đặc biệt là đối với những người thiếu thốn nhất: “Thibault, đi qua nhà ai trong làng, con cũng phải chào hỏi nhé!”. Thế rồi một hôm mẹ đã ra đi, quá sớm, quá nhanh. Vì căn bệnh trầm cảm nặng, mẹ đã vĩnh viễn khép lại đôi mắt xinh đẹp vào một buổi sáng lạnh lẽo năm 2008, để lại năm đứa con cô cút. Tôi muốn dành phần lớn cuộc hành trình này để tặng mẹ. Tôi đã cố gắng phấn đấu để xứng đáng với những ước mơ và hoài bão mà mẹ đã dành cho đứa con cả của mình.

Dionysos, Apollo, Hermes và Artemis là bốn vị thần, là bốn phương Đông Tây Nam Bắc, đã trao cho tôi chìa khoá và vũ khí để tôi có thể trở thành tôi của ngày hôm nay. Tôi không muốn kể về vô ích về tiểu sử con người nhỏ bé của mình theo một trình tự thời gian nhàm chán, mà chỉ đơn giản thuật lại những điều đã xảy ra, có thể chúng đã tạo thành những sự kiện quan trọng khiến một ngày ta trở thành ta của hiện tại, dù là theo một cách tình cờ hay cố ý.

Khi tôi lên mười, bác tôi Roger, một cựu quân nhân với rất nhiều huân chương, hằng ngày rủ tôi đạp xe đi mua bánh mì ở Champagnat. Champagnat cách Montelladonne ba cây rưỡi. Đối với cậu bé Thibault, quãng đường có vẻ rất xa xôi. Chúng tôi đi từ tờ mờ sáng, khi lên những con dốc cao, bác Roger giúp tôi khám phá ra rằng mình có thể đạp xe leo dốc bằng cách đi theo hình dích dắc, từ phải qua trái: “Đi kiểu đó lâu hơn nhưng mà dễ hơn là đi thẳng”.

Năm 14 tuổi, chúng tôi nghỉ hè ở Creuse cùng Marco, một trong những cậu bạn thân nhất của tôi. Để giết thời gian trong lúc buồn chán, giữa hai chặng đua của giải đua xe đạp *Tour de France*⁽¹⁾ trên kênh France 2 với bình luận viên Jean-René Godard, hai đứa tôi quyết định cưỡi xe đạp đi khám phá khắp vùng quê Creuse xinh đẹp. Chúng tôi lang thang mỗi ngày, ngày một xa hơn. Điều đó thật sự làm chúng tôi càng say mê, cả hai cùng nhau đạp xe đua lên đồi, có bấm giờ hân hoi. Sự nỗ lực giống như một chất gây nghiện mạnh, khiến ngày nào chúng tôi cũng muốn ném trái.

Năm 24 tuổi, tôi muốn đi xa dài ngày: từ ngôi làng của chúng tôi ở Vendée, đi thẳng về hướng đông đến tận Slovenia. Lúc đầu tôi muốn đi một mình, nhưng ba, vị thần Hermes, đã thuyết phục tôi và em trai Amaury, khi ấy vừa tròn 18 tuổi, đi cùng nhau. Thế là chúng tôi lên đường nhẹ tênh với hành trang tối giản, xe đạp cơ bản như kiểu của các bà đi chợ đầu ngõ, và rất ít, thậm chí không có đồng nào trong túi. Chúng tôi đi hơn 4.000 km trong suốt 40 ngày, qua khắp các nước Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Áo, Slovenia và cuối cùng là Ý. Cảm giác hoàn toàn tự do trên những cung đường thật tuyệt vời. Việc khám phá những không gian mênh mông choáng ngợp và hòa mình vào thiên nhiên cây cỏ, một cách giản dị, tự nhiên ấy, dần thôi thúc tôi một ngày nào đó, mình sẽ làm điều lớn lao hơn; rằng tôi sẽ không có sự lựa chọn nào ngoài việc phải thực hiện nó.

Rồi năm 26 tuổi, tôi gặp Khánh Nguyên ở Sài Gòn, Việt Nam - người phụ nữ của cuộc đời tôi.

(1) Cuộc đua xe đạp vòng quanh nước Pháp.

Chương 2

Cuộc sống ở Sài Gòn

Khánh Nguyên là một cô gái xinh đẹp nhưng khá ngại ngùng mà tôi gặp trong một quán cà phê ở Sài Gòn: cà phê Trâm, quận Phú Nhuận. Em có mái tóc thật dài và giọng nói nhỏ nhẹ, như thể không muốn làm phiền ai. Trước đó vài tuần, một người bạn chung biết tôi và em còn độc thân, nên đã giới thiệu cả hai cho nhau. Chúng tôi bắt đầu trò chuyện qua tin nhắn, hai bên đều phản hồi tin nhắn khá nhanh. Đó là một tín hiệu đáng mừng. Rồi vào một ngày đẹp trời, hai đứa tôi lần đầu gặp nhau ở quán cà phê Trâm. Giây phút đó, chúng tôi đã nhìn nhau như cách mà cả hai đang nhìn nhau hôm nay.

Khánh Nguyên đang học năm cuối đại học. Em là con út trong một gia đình khá truyền thống, gồm bốn chị em gái. Ba chị gái của em đều đã kết hôn. Trong lần đầu gặp gỡ, tôi chưa từng có một phần triệu giây nào nghĩ rằng, một ngày nào đó hai đứa tôi có thể cùng nhau đi khắp thế giới bằng xe đạp. Khánh Nguyên không có vẻ nào là đam mê thể thao hay thích phiêu lưu, em là một cô gái bé nhỏ, cần được yêu thương, quan tâm và che chở.

Đối với ba mẹ em, ba Khiêm và mẹ Thu Ba, tất cả mọi thứ bên ngoài nhà mình đều là những hiểm họa khôn lường: “Chạy xe cẩn thận nha con!”, “Nhớ đi bộ trên vỉa hè!”, “Trời nắng quá, con nhớ che kín người vào!”, “Đừng tin tưởng ai hết!”, “Đề ý cái túi xách của con đó!”, “Luôn cẩn thận nhé!”. Vì thế cô gái xinh đẹp Khánh Nguyên đã

nhìn thế giới với đầy rẫy hiểm nguy và toàn những người khó có thể tin tưởng được. Nhưng hôm gặp gỡ tôi ở quán cà phê Trâm, em đã bước qua ngưỡng cửa nhà mình, đến gặp một người lạ với bộ râu lởm chồm và mái tóc khô hời. Đó có lẽ là một tín hiệu cho thấy, em đã sẵn sàng thoát khỏi những niềm tin cũ kĩ, những nỗi sợ để tiến về nơi nào đó mới mẻ, chưa từng biết tới.

Tôi cố gắng từng bước một cho Khánh Nguyên thấy, ngoài tổ ấm gia đình và mê cung đường phố của Sài Gòn này, vẫn còn có một thế giới khác ngoài kia. Tôi kể em nghe về những chuyến đi của mình, về nước Pháp. Lần đầu tiên, chúng tôi cùng nhau đi phượt miền Trung Việt Nam bằng xe máy. Rồi vào một buổi sáng tháng Tư nắng nóng, chúng tôi cùng bay sang Angkor Wat, ở Vương quốc Campuchia. Buổi tối trước ngày khởi hành, tôi đi mua một chiếc nhẫn: là một chiếc nhẫn cầu hôn. Tôi mất khá nhiều thời gian để chọn lựa. Cô bán hàng bắt đầu sốt ruột, gõ gõ ngón tay nhỏ lên tủ kính sáng choang. Rốt cuộc thì cũng chọn được chiếc nhẫn ưng ý, tôi đã giấu nó thật kĩ đến tận sáng ngày hôm đó, khi chúng tôi đón xe tuk-tuk đến đền Beng Mealea. Cách Angkor Wat 40 km, ngôi đền Beng Mealea là một tàn tích còn sót lại với những khối đá đồ sộ đồ nát chồng chất lên nhau, không ai hiểu mọi sự đã diễn ra như thế nào. Thiên nhiên đã chiếm lĩnh nơi đây, cây cối mọc bao trùm lên những phiến đá cổ và thi thoảng để lộ ra một bức tượng Phật. Chỉ có hai chúng tôi giữa cây cối và đất đá. Còn thiếu mỗi chàng Orpheus điển trai trong thần thoại Hy Lạp, vị thần có thể khiến sỏi đá hát ca.

Khi chúng tôi rời khỏi đền Bang Mealea, hai bóng dáng nhỏ gần kết, sóng đôi cùng nhau. Em đã đồng ý! Khánh Nguyên đã đồng ý! Em ấy quá đôi bất ngờ. Giây phút tôi cầu hôn, nước mắt em rơi chan chứa. Rồi mọi việc sau đó tiếp diễn nhanh chóng, như trong một cuốn truyện cổ tích cho tụi trẻ con vậy. Một đám cưới với áo dài truyền thống được tổ chức trong một ngôi chùa trang nhã ở Sài Gòn, rồi tiếp đến là lễ cưới tại thành trì của gia đình Clemenceau ở Vendée.

Có thể trí nhớ đang trêu đùa tôi, nhưng tôi nhớ là ít lâu sau đám cưới ở Việt Nam, tôi bất chợt hỏi Khánh Nguyên mà không hề chuẩn bị trước: “Em có muốn đi từ nhà anh tới nhà em bằng xe đạp không? Em có muốn đi từ Pháp tới Việt Nam cùng anh không?”

Không chán chừ suy nghĩ, em trả lời ngay và dứt khoát: “Dạ có”. Tôi cứ nghĩ là em sẽ do dự lắm, sẽ đặt hàng loạt câu hỏi... nhưng không, chẳng có câu hỏi nào. Đơn giản là “Có”. Một tiếng “Có” rõ ràng và trong trẻo, tràn ngập niềm tin vào cuộc sống, và chắc hẳn cũng có một chút niềm tin vào tôi.



Sau câu trả lời rõ ràng và tuyệt diệu ấy là khoảng thời gian không mấy dễ chịu với hàng loạt câu hỏi nghi ngại còn bỏ ngỏ: Khi nào thì lên đường? Bằng cách nào? Làm sao thuyết phục được gia đình em? Khánh Nguyên chưa bao giờ đạp xe quá vài kilômét, liệu em có làm được không?

Chúng tôi quyết định xử lý từng vấn đề một để không làm ai sững sốt. Tôi đã sống ở Việt Nam bốn năm nay và làm việc cho một công ty lớn, thuộc nhóm 40 doanh nghiệp lớn nhất nước Pháp. Tôi phụ trách việc phát triển kinh doanh trong khu vực Đông Nam Á. Trước tiên, tôi liên lạc với phòng Nhân sự, họ muốn tôi quay về khu La Défense giữa những toà nhà cao tầng ở Paris sau bốn năm tuyệt vời ở Việt Nam. Từ vài tuần nay, họ đã bắt đầu tiến hành mở những buổi họp để xem xét khả năng tôi quay trở về Paris. Tôi nhớ rất rõ tối hôm đó, khi tôi nhìn mình trong gương và tự hỏi: “Thibault, mày muốn gì? Mày thực sự muốn gì hả chàng trai? Quyết định đi, nhanh lên! Chờ khi mọi việc đi quá xa, khi công ty đưa ra nhiều quyết định hơn, mày sẽ khó lòng mà từ chối họ, rồi mày sẽ hối tiếc”. Ngày hôm sau, vào đầu giờ chiều, tôi viết một email đầy cảm xúc gửi cho phòng Nhân sự, trình bày quyết định rời khỏi công ty để theo đuổi ước mơ của mình.

Họ thấu hiểu quyết định của tôi, đồng ý để tôi rời đi và nhấn mạnh rằng vẫn luôn mở rộng cửa đón tôi quay về. Tôi như trút được gánh nặng ngàn cân, nặng hơn tất cả những gì mà tôi có thể tưởng tượng được. Trái tim tôi bay về phía ước mơ, hơn là sự nghiệp; bay về phía những cuộc phiêu lưu và thiếu thốn, hơn là sự an toàn và tiện nghi. Trái tim tôi phập phồng mạnh mẽ, cảm nhận như có một dòng máu nóng chảy nhiệt huyết và kiêu hãnh trào dâng trong tôi.

Việc còn lại là thuyết phục gia đình hai bên: gia đình tôi và gia đình Khánh Nguyên. Với gia đình tôi, việc này khá đơn giản. Ba tôi, vị thần Hermes thân yêu, hiểu tôi quá rõ và luôn ủng hộ mọi lựa chọn của tôi. Ba tấn công tôi bằng hàng loạt câu hỏi thiết thực, hơn là những lời cảnh báo và đề phòng. Nhưng với Khánh Nguyên, sẽ không dễ thuyết phục gia đình em như vậy.

Với ba Khiêm và mẹ Thu Ba, chỉ đạp xe 50 km thôi cũng đã không thể tưởng tượng nổi, huống chi là chuyện có liên quan tới một trong các cô con gái của họ. Phải nhắc lại một lần nữa, với ba mẹ em thì tất cả mọi thứ bên ngoài tổ ấm gia đình đều ẩn chứa hiểm nguy. Vậy thì phải làm sao để ba mẹ em chấp thuận kế hoạch điên rồ này? Chúng tôi đã phải rón rén đi từng bước nhỏ, và phải cực kì khôn khéo. Trước hết, thông báo với họ là hai đứa sẽ nghỉ một năm để đi khám phá thế giới. Vài tuần sau, chúng tôi nói rõ thêm là mình có ý định đi qua châu Âu bằng xe đạp, rồi có thể đi tiếp bằng một phương tiện giao thông khác. Và cuối cùng, chúng tôi cho “phóng tăng sau cùng của tên lửa”, thông báo rằng mình sẽ đi suốt chặng đường bằng xe đạp... từ Pháp tới Việt Nam! Một cơn dư chấn ập đến với cường độ tương đối lớn trên thang độ Richter. Nhưng thật bất ngờ, văn hóa Việt Nam đã giúp chúng tôi vượt qua thử thách này.

Ở Việt Nam, đối với rất nhiều gia đình, gả chồng cho con gái cũng gần như là trao đi đứa con, phải ghen lòng nói lời chia xa. Một khi đã đeo nhẫn cưới, người phụ nữ dường như thuộc về gia đình chồng, và nhà chồng có phần lớn quyền quyết định mọi thứ, thậm chí là cả cuộc đời của cô ấy. Đất nước Việt Nam ngày nay đã hiện đại hơn

và cái nguyên tắc này ngày càng ít bị áp đặt triệt để trong phạm vi gia đình. Nhưng dù sao thì gia đình nhà gái cũng khó lòng mà phản đối trực tiếp những quyết định trong cuộc sống của người chồng. Đương nhiên là chúng tôi không hề lạm dụng nguyên tắc này, nhưng nó đã cho phép chúng tôi chờ thời cơ và dành thời gian giải thích cặn kẽ đầu đuôi về một cuộc hành trình như thế cho gia đình Khánh Nguyên mà không gây ra một trận lòi đình, không khéo có khi còn bị cấm cửa. Qua những dòng này, tôi muốn bày tỏ lòng tôn trọng sâu sắc với gia đình Khánh Nguyên, vì đã để chúng tôi được rong ruổi trên những con đường tưởng như vô tận ấy. Họ đã mở lòng và trao gửi một niềm tin vững chắc vào chúng tôi. Họ đã biết cách kìm nén và làm chủ những nỗi sợ hãi của mình, để tránh làm ảnh hưởng đến các con. Những nỗi sợ thường rất dễ lan truyền qua người khác.

Cuộc sống mang nhiều ý nghĩa, nhất là khi nó hướng đến mục đích nuôi dạy trẻ em hoặc giúp đỡ người khác. Theo đuổi ước mơ của mình là một chuyện, nhưng tôi luôn nghĩ rằng nếu mình may mắn thực hiện được, mình cần phải làm hết sức để giúp những người khác có thể thực hiện được những ước mơ của họ, hoặc chí ít là giúp họ cải thiện được điều kiện sống. Từ khi đặt chân đến Sài Gòn sôi động năm 2015, tôi may mắn được gặp Estelle. Estelle là một cô gái Pháp với những lọn tóc xoăn tít được búi cao trên đỉnh đầu, như là cách để chống chọi với cái nóng ở đây. Estelle là giáo viên tình nguyện tại một ngôi trường ở quận Tân Bình, Sài Gòn. Trường này thuộc hội *Bụi Đời*, nơi tiếp nhận những trẻ em đường phố không có cơ hội được đi học. Bọn trẻ thường lê la khắp nơi để bán những tập vé số có giá mười nghìn đồng. “Thật không có tương lai!”, cách người ta thường nói.

Estelle dạy các em học tiếng Anh, nhưng cũng cố gắng mở ra những chân trời mới cho bọn trẻ bằng việc dựng một vở kịch vào cuối năm: vở *Hoàng tử bé* của Saint-Exupéry. “Thibault, biết anh yêu thích nhiếp ảnh, anh có muốn đến chụp ảnh các em học sinh tập kịch không?”, Vậy là cuộc hẹn được lên lịch. Đến đúng ngày, tôi leo lên xe máy chạy đến ngôi trường nhỏ ấy, trông thấy các em học sinh ở tầng

một mặc đồng phục quần xanh áo trắng. Nhiều em cười rất tươi và nói to “hello”, những em khác trông có vẻ lo lắng và dè dặt hơn. Sau những phút náo nhiệt ban đầu vì có người lạ tới, mọi thứ dần trở lại bình thường và các em tiếp tục tập vở *Hoàng tử bé*. Như thường lệ, tôi luôn cố gắng biến mình thành một con tắc kè hoa, hoà mình vào bối cảnh với chiếc máy ảnh và những ống kính. Chính ông nội Pouffy, vị thần Dionysos, đã dạy tôi như vậy. Tôi chụp được nhiều tấm ảnh học sinh khá đẹp: một số em chăm chú lắng nghe Estelle giải thích, một số khác thì có vẻ lơ là và ngáp ngáp ngáp dài. Học trò xưa nay vẫn thế, thực tình.

Tôi kể về ngày tuyệt vời đó cho Khánh Nguyên, và cả hai đều nghĩ rằng mình phải làm điều gì đó nhiều hơn thế. Vài tuần sau, chúng tôi liên lạc với cô Chấn, giáo viên phụ trách, để hẹn gặp và xem liệu chúng tôi có giúp được gì không. Đến gặp cô Chấn ở một quán cà phê nhỏ trên đại lộ lớn dẫn ra sân bay Tân Sơn Nhất, bằng giọng Bắc đặc sệt của mình, cô kể với chúng tôi về một gia đình có năm đứa con mà ba chị em gái đều học ở trường *Bụi Đời*, ở quận Tân Bình. Cô gợi ý chúng tôi nên nhận bảo trợ các em. Ba mẹ các em được thuyết phục nên cho các con mình đi học và các em có vẻ khá chăm chỉ. Nhưng gia đình họ lại ở trong tình trạng bấp bênh và rất chật vật để có thể trang trải các khoản chi tiêu trong gia đình.

Trong suốt một năm sau đó, chúng tôi đến thăm họ thường xuyên và tạo dựng được mối quan hệ rất tốt đẹp. Cả gia đình đón tiếp chúng tôi trong căn nhà vô cùng đơn sơ, nhưng điều khiến chúng tôi ấn tượng chính là phẩm cách của các thành viên trong gia đình. Diễm là chị lớn, khá rụt rè nhưng rất ngoan và vô cùng dịu dàng với hai em. Duyên thì khó tập trung ghi nhớ được điều gì, nhưng cô bé luôn cố gắng. Trang, em út, tỏ ra là người tinh nghịch và nhanh trí nhất. Cô bé luôn tìm mọi cách chọc cười chúng tôi, và cô bé luôn làm được. Trong những lúc gặp gỡ như thế, Khánh Nguyên và tôi luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học: “Nếu các em chăm chỉ học hành thì sau này các em sẽ có quyền lựa chọn làm những công việc mình yêu thích, và có thể

một ngày nào đó được tự do theo đuổi ước mơ của mình”. Cả ba cô gái đều gật đầu. Hi vọng rằng các em gật đầu không chỉ vì phép lịch sự, mà thực sự hiểu được thông điệp của chúng tôi, dù chỉ một phần thôi.

Ngày mà chúng tôi quyết định thực hiện chuyến đi 16.000 km này, hiển nhiên là chúng tôi cũng muốn làm vì hội *Bụi Đời*, vì các cô bé. Đó là cơ hội quá tuyệt vời để tham gia góp phần vào việc xây một ngôi trường mới ở Quận 12, Sài Gòn. Chúng tôi đề xuất: quyền góp một đô la Mỹ cho mỗi kilômét đi qua, mục tiêu là 16.000 đô la! Tôi thực sự không biết đó là một mục tiêu quá khiêm tốn hay quá tham vọng.

Tiền quyền góp sẽ được dùng để xây trường mới và trang trải chi phí hoạt động trong năm đầu tiên. Ý tưởng của chúng tôi là lập một quỹ từ thiện trên trang mạng, nơi các nhà hảo tâm có thể để lại những lời nhắn nhủ nếu muốn. Chúng tôi muốn tạo ra một quỹ từ thiện năng động, số tiền quyền góp sẽ tăng lên theo số kilomet đã đạp xe qua. Như thế, những người tin tưởng và theo dõi cuộc hành trình có thể cập nhật ngay được chúng tôi đang ở kilômét thứ bao nhiêu và đã quyền được bao nhiêu tiền. Ví dụ: chúng tôi đi được 6.000 km và quỹ đã lên đến 7.200 đô la thì mọi thứ đều ổn cả. Nhưng nếu chúng tôi ở kilômét thứ 10.000, mà quỹ lại mới chỉ có 1.000 đô la, thì không ổn chút nào, hoàn toàn không ổn! Vì vậy, với 16.000 km, chúng tôi sẽ phải gom được 16.000 đô la. Giờ là lúc phải tìm một cái tên cho cuộc hành trình và tìm cách mở ra một con đường về miền chưa biết, qua những nơi đâu để “đi từ nhà anh về nhà em”.



Nên đặt tên gì cho cuộc hành trình này đây? Rất nhanh, chúng tôi chọn *Dự án Nón Lá*. Nón lá có mặt khắp đất nước Việt Nam, nhất là ở nông thôn. Đó là biểu tượng của văn hoá Việt Nam và cả những giá trị của người nông dân Việt, những người lam lũ với đồng ruộng,

những người gieo trồng hạt cà phê. Nón lá còn là biểu tượng của sự khổ công lao động, sự dẻo dai, sự tương trợ lẫn nhau và nhất là của niềm vui sống! Ý tưởng và biểu tượng đều có ý nghĩa. Đây cũng là một dịp tốt để tôi và Nguyên mỗi người mang theo một chiếc nón lá trong suốt cuộc hành trình. Chúng sẽ dễ thu hút sự tò mò của hàng nghìn người mà chúng tôi gặp trên đường, một cái có hoàn hảo để khơi dậy những cuộc gặp gỡ tốt đẹp nhất. Điều cuối cùng, hình chóp của chiếc nón lá có hình dáng như một ngọn núi, do đó nó sẽ tượng trưng cho tất cả những dãy núi mà chúng tôi phải vượt qua trong vòng một năm tới, từ châu Âu sang châu Á.

Liệu ta có thực sự chuẩn bị chu toàn hết cho một cuộc hành trình dài 16.000 km băng qua núi đồi, đồng bằng, tuyết và sa mạc không? Câu trả lời là “không hoàn toàn”, nhưng ta có thể cố gắng hết sức mình để giảm thiểu những rủi ro. Từ khi quyết tâm thực hiện chuyến đi này, chúng tôi đã trải qua một quá trình chuẩn bị rất lâu: thu thập những vật dụng thiết yếu cho ít nhất một năm và rèn luyện thân thể nhỏ bé của mình. Chúng tôi còn khoảng sáu tháng ở Sài Gòn trước khi lên máy bay về Pháp. Có lúc hai đứa tự hỏi, nên đi theo chiều Việt Nam sang Pháp, hay Pháp về Việt Nam: “Từ nhà em sang nhà anh hay từ nhà anh sang nhà em?” Rồi quyết định nhanh chóng được đưa ra: “Từ nhà anh sang nhà em”.

Vì sao lại khởi hành từ Pháp mà không phải từ Việt Nam? Có nhiều câu trả lời cho câu hỏi này. Đầu tiên là vấn đề hậu cần: thật khó và thường là khá tốn kém để tìm được những chiếc xe đạp và trang thiết bị chất lượng ở Việt Nam. Phần lớn các nhãn hàng xe đạp đường trường đều là của châu Âu hoặc Mỹ, nên tìm mua và tập kết mọi thứ đồ ở Pháp sẽ dễ dàng hơn. Chúng tôi cũng dự định bắt đầu khởi hành vào tháng 4. Lúc đó là mùa xuân ở châu Âu, tiết trời sẽ ôn hoà hơn. Ở Việt Nam thì đó chính là thời điểm khởi hành tệ nhất: trời quá nóng và ẩm. Hơn nữa, châu Âu có những cung đường dành riêng cho xe đạp được trải nhựa và mật độ rộng khắp của nó cũng là một sân chơi lí tưởng để bắt đầu cuộc hành trình. Cũng phải nhắc lại rằng, Khánh

Nguyên chẳng có kinh nghiệm nào đối với việc đạp xe đường trường cả. Thế nên cần phải bắt đầu một cách nhẹ nhàng để không làm em bị sang chấn tâm lí ngay khi vừa mới nhập cuộc. Điều này cũng sẽ giúp em có thêm thời gian rèn luyện thể chất và tích lũy được kinh nghiệm cần thiết trước khi băng qua những xứ sở khắc nghiệt hơn như Georgia hay Iran.

Sau cùng, với mục tiêu quyền góp từ thiện cho hội *Bụi Đời*, chúng tôi có chiến lược là thu hút những cuộc phỏng vấn trên các phương tiện thông tin (báo giấy, trang mạng và tivi). Bằng các phương tiện truyền thông đó, nhất là ở Việt Nam, mọi người sẽ quan tâm đến cuộc hành trình của chúng tôi nhiều hơn nếu Việt Nam là điểm đến cuối cùng: họ có thể theo dõi tiến độ hằng tuần và chờ đợi đến khi chúng tôi cán đích. Sau đó sẽ dễ dàng cho việc phỏng vấn với các báo đài và chương trình truyền hình một khi về đến Việt Nam.

Vậy là Pháp - Việt: chúng tôi có phần đầu và phần kết của một bộ phim. Nhưng sẽ phải đi qua những nước nào? Làm sao vạch được một con đường từ châu Âu sang châu Á? Câu trả lời sẽ phụ thuộc vào việc xin thị thực của các nước và thời tiết trong năm. Với hộ chiếu Pháp của tôi, mọi khả năng dường như không giới hạn. Nhưng với hộ chiếu Việt Nam của Khánh Nguyên thì phức tạp hơn. Rất nhiều nước yêu cầu em phải đến đại sứ quán xin visa, thậm chí phải có thư mời thì mới được vào lãnh thổ của họ. Ví dụ như Nga: visa quá đắt đỏ (hơn 1.000 euro) và khó mà xin được visa hơn một tháng với hộ chiếu của em. Chúng tôi nhanh chóng từ bỏ ý định đi qua đế chế Sa hoàng cổ xưa này.

Visa Schengen dài hạn của Khánh Nguyên cho phép chúng tôi đi qua khắp châu Âu và cả một số nước như Serbia hay Georgia mà không cần trả thêm phí visa. Chúng tôi quyết định băng qua châu Âu từ Tây sang Đông, hướng về Bulgaria. Từ Bulgaria, chúng tôi sẽ đi tàu biển sang Georgia và Azerbaijan. Tiếp theo là một chặng khó nhằn: Iran. Ý tưởng ban đầu là đi lên phía trên, dọc theo biển Caspi để băng qua các nước “stan” (Turkmenistan, Uzbekistan, Kirghizistan), rồi đi

qua Trung Quốc để đến miền Bắc Việt Nam. Tuy nhiên, kế hoạch khổng lồ này sớm làm chúng tôi chóng mặt vì nó quá tham vọng và có vẻ ngoài tầm với.

Luôn có một niềm phấn khởi dành cho người du hành khi tự tay vạch ra con đường trong mơ của mình. Một hiện thực gần như có thể chạm tới được, thay cho những ảo hình và đường nét trên bản đồ. Ta vẫn đang là “khán giả”, nhưng ta biết rõ rằng mình sẽ sớm trở thành “diễn viên”, rằng mình sẽ trở thành một phần không thể thiếu của cuộc phiêu lưu. Tôi và Khánh Nguyên biết rằng lộ trình của mình dần dần sẽ có nhiều sự thay đổi, nó không phải là một đường thẳng tắp mà là một con đường dài, quanh co và hiểm trở. Đó cũng chính là điều làm nên hương vị cho chuyến đi này. Nếu mọi thứ đều diễn ra đúng như dự tính, thì còn gì là thú vị? Chúng tôi dự kiến một năm phiêu lưu và khám phá: băng qua châu Âu vào mùa xuân, đi qua vùng Caucasus vào mùa hè, đến Iran rồi băng qua Trung Á trước mùa đông; trải qua mùa đông và những tháng đầu tiên của năm sau ở Trung Quốc, rồi cuối cùng về tới miền Bắc Việt Nam vào tháng Ba. Lộ trình như vậy nghe có vẻ thật hoàn hảo. Chúng tôi còn lâu mới hình dung ra hành trình cuối cùng của mình sẽ khác biệt thế nào so với những đường đã vạch bằng bút chì ban đầu trên tấm bản đồ cũ kĩ.

Chương 3

“Thế là hết đường lui!”

Chúng tôi còn sáu tháng ở Sài Gòn. Sài Gòn với mười triệu dân, tám triệu chiếc xe máy và nhà cửa công trình khắp nơi, hầu như chẳng còn không gian xanh nào. Thật khó để luyện tập trong điều kiện đó. Chúng tôi quyết định chuyển tới Quận 7, phía nam Sài Gòn, khu vực có các kênh rạch và những hàng dừa, xa các tuyến đường giao thông, sự ô nhiễm và tiếng ồn. Việc còn lại là phải tìm được hai chiếc xe đạp tốt để cơ bắp của chúng tôi được rèn luyện và trở nên rắn chắc hơn. Ông chủ nhà, chỗ chúng tôi ở, có một chiếc xe đạp khá tốt mà hầu như không dùng đến: “Cứ lấy mà dùng!”, ông nói. Về phần Khánh Nguyên, chị gái của em là Khôi Nguyên, có một chiếc VTT⁽¹⁾ cũ đã hoen gỉ xếp xó trong kho. Khánh Nguyên đi thử: nó kêu cọt kẹt và rin rít một chút, nhưng cũng tạm được. Đó sẽ là con ngựa sắt của Khánh Nguyên trong khoảng thời gian tập luyện ở Sài Gòn!

Hai đến ba lần mỗi tuần, hai đứa dậy trước năm giờ sáng, chuẩn bị đồ đạc rồi lên đường trước khi Mặt Trời mọc. Chúng tôi cố gắng tranh thủ đạp xe khi tiết trời mát mẻ và khi thành phố vẫn đang chìm trong giấc ngủ, tận dụng những điều kiện thuận lợi nhất. Những ngày đầu, chúng tôi chỉ đi những đoạn đường ngắn: 15 km, rồi tăng lên dần 20 km, 25 km. Khánh Nguyên luyện tập rất tốt. Chúng tôi đạp xe vài giờ trước khi mặt trời chiếu nắng gắt hoặc giao thông quá đông đúc. Thói quen của chúng tôi sau mỗi buổi tập: dừng ở một quán nhỏ ven

(1) Xe đạp địa hình (HĐ).

đường, thưởng thức một tô phở ngon, một đĩa bánh cuốn hoặc bánh mì, lần nào cũng gọi thêm một quả dừa hoặc nước ép trái cây.

Vấn đề duy nhất của Sài Gòn và vùng phụ cận là địa hình bằng phẳng, hoàn toàn bằng phẳng. Không thể tập leo dốc được, đành phải chờ sang Pháp tập luyện sau vậy. Dù vậy, các buổi tập vẫn tiếp diễn vì ngày khởi hành đang cận kề rồi. Cho tới lúc này, chúng tôi vẫn chưa chắc chắn lắm, chỉ biết rằng, đến một ngày nào đó, ta sẽ phải bắt đầu cuộc hành trình, nhảy vào bể lớn, vào miền chưa biết. Chúng tôi vẫn còn trẻ và tràn đầy sức sống: cơ thể sẽ tự thích nghi thôi.

Khi không rong ruổi trên xe đạp hoặc không bận việc gì, chúng tôi sẽ dành thời gian tìm kiếm thông tin về các trang thiết bị cần mua hoặc về những đất nước mà mình sẽ đi qua. Lượng thông tin khổng lồ như chiếc quạt máy thổi tung đầu tóc tôi từ phải qua trái, rồi từ trái qua phải. Có rất nhiều thông tin tìm thấy được từ các blog, các diễn đàn xe đạp. Nhờ đó chúng tôi có được cái nhìn cụ thể và chính xác hơn về các quốc gia mà mình biết quá ít trước đó, hoặc chỉ biết đến qua các thông tin từ phương tiện truyền thông đại chúng hoặc chính thống. Từ tất cả các blog du lịch mà chúng tôi đã xem qua thì Iran có vẻ là đất nước thú vị nhất, người dân thân thiện và văn minh. Thật khác xa với những hình ảnh mà các chương trình thời sự thường xuyên lặp đi lặp lại: về những kẻ bạo lực, những kẻ khát máu trả thù, luôn luôn sẵn sàng gây chiến và bắt giữ những người nước ngoài xấu số. Chúng tôi muốn được tận mắt thấy để chống lại tất cả những định kiến, những nỗi sợ hãi thường vô căn cứ ăn sâu vào chúng ta. Qua những chuyến đi trước, tôi biết rằng luôn có một khoảng cách rất lớn giữa các chính phủ và những người dân mà họ đại diện. Đó là một trong những điều mà tôi muốn Khánh Nguyên khám phá ra.

Các buổi tập vẫn diễn ra liên tục và ngày càng đạp đi xa nhà hơn. Đôi khi chúng tôi cũng đạp xe sau 9 giờ tối để tận dụng lúc đường phố vắng vẻ và khi trời dịu mát hơn. Chúng tôi len lỏi qua những con hẻm vắng vẻ, đi xuyên qua những vệt sáng tuyệt đẹp xuất hiện khi ánh trăng chiếu rọi qua những tán cây. Hai đứa tôi thích đạp xe cùng nhau,

khám phá ra những địa điểm mới, có những nơi mà chúng tôi chẳng ngờ nó tồn tại. Đó là một dấu hiệu tốt.



Vài tuần trôi qua, đã đến lúc nói lời tạm biệt. Mọi người bắt đầu nhận ra là chúng tôi sắp đi và sẽ đi khá lâu. Tôi nhận thấy, trên gương mặt các thành viên trong gia đình Khánh Nguyên là sự lo lắng và khó hiểu. Đối với họ, chuyện này quá khó tin, đến mức họ không biết phải làm thế nào để chấp nhận. Họ đành không nghĩ đến quá nhiều. Mọi người nhắc nhở chúng tôi là phải cẩn thận, phải hết sức cẩn thận và không được mạo hiểm. Cả hai chúng tôi đều gật đầu. Chẳng mất mát gì nếu có thể làm cả nhà yên lòng đôi chút. Thực ra, trong các bữa cơm gia đình vào những ngày cuối, mọi người không thực sự nói về chuyến đi của chúng tôi. Cả nhà bàn luận về tình hình gần đây của người này, người kia, về con cái của một người chị em họ, về món mà người này ăn hôm qua, và về thứ mà người kia định nấu vào ngày mai.

Vào một buổi sáng, chúng tôi đến thăm các em ở hội *Bụi Đời* ở quận Tân Bình lần cuối để giới thiệu với bọn trẻ những điều mà chúng tôi sẽ thực hiện. Tôi nhận thấy tất cả những ánh mắt nhỏ đang cố hiểu những gì chúng tôi muốn làm: “Nhưng thật sự là có thể đi bằng xe đạp không?”, một học sinh hỏi. “Cô chú sẽ đi qua biên giới như thế nào? Cô chú không sợ phải ngủ trong lều sao? Vậy còn động vật hoang dã nữa? Và cô chú sẽ tắm rửa thế nào?”. Chúng tôi kiên nhẫn trả lời từng câu hỏi của các em. Đối với một số em, tôi biết là cỗ máy mộng mơ đã bắt đầu khởi động. Tôi hi vọng mình có thể kể cho các em nghe thật nhiều câu chuyện lí thú, sau khoảng hơn một năm nữa.

Tôi đã đến công ty chào tạm biệt tất cả đồng nghiệp người Việt và Pháp của mình. Chúng tôi đã trải qua bốn năm đẹp đẽ cùng nhau, trong không khí như một gia đình và đạt được nhiều thành công rực rỡ. Ông Emmanuel, bạn tôi và cũng là sếp của tôi, đã nỗ lực rất nhiều

để có được những thành quả đó. Chúng ta sẽ còn gặp lại ông ấy về sau trong cuộc phiêu lưu, khi chúng tôi đến Thụy Sĩ. Công việc này đã giúp tôi tiết kiệm được kha khá cho chuyến đi và cho phép mình nhìn mọi thứ hào phóng hơn. Chúng tôi sẽ không phải tỉ mẩn đếm từng đồng từng xu mình tiêu mỗi ngày, hay phải theo dõi quá chặt chẽ ngân sách của mình. Đó thực sự là một điều xa xỉ so với chuyến đi 4.000 km ở châu Âu mà tôi đã thực hiện cách đây năm năm cùng với em trai Amaury, lúc đó mỗi đồng đều vô cùng quan trọng. Anh em tôi hầu như không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc cắm trại nơi hoang dã và nấu những món rẻ nhất mình có thể tìm được.

Thời khắc chia tay thực sự đã tới. Trước hết là chào tạm biệt ông bà của Khánh Nguyên đang sống ở Bà Rịa (cách Sài Gòn 75 km). Bà khóc; Khánh Nguyên cũng khóc theo. Bà bắt tôi hứa là sẽ dùng hết sức mình để bảo vệ cháu gái bà. Tôi hiểu là mình không được phép lơ là. Sau đó, chúng tôi ra sân bay cùng với ba mẹ Khánh Nguyên. Em trai Amaury của tôi, khi đó đang trong chương trình trao đổi sinh viên đại học tại Campuchia, cũng đến chia tay chúng tôi. Cậu ấy nói rằng mình rất muốn tham gia đạp xe vài tuần cùng chúng tôi trong chuyến đi. Iran có vẻ là một lựa chọn tốt để đi cùng cậu ấy trong cuộc hành trình bất tận này.

Những lời chia tay ở cổng ga đi của sân bay Tân Sơn Nhất đầy chứa chan và kìm nén. Tất cả chúng tôi ôm nhau, hứa với nhau nhiều điều. Chúng tôi nói với mỗi người mà mình chào tạm biệt, rằng họ thật đẹp. Cùng Khánh Nguyên, tôi đi qua cửa an ninh đầu tiên. Cả hai quay lại, vẫy tay tạm biệt ba người họ, hướng mắt về phía họ cho đến tận giây phút cuối cùng. Và rồi, bỗng đứng kết thúc!



Chuyến bay khởi hành vào buổi sáng từ Việt Nam. Vì vậy, chúng tôi sẽ bay suốt cả ngày, lội ngược dòng ngoạn mục với Mặt Trời.

Bầu trời trong xanh, cho chúng ta một tầm nhìn hoàn hảo về sự đa dạng của cảnh quan. Từ Trung Đông, máy bay gần như đi theo lộ trình mà chúng tôi sẽ đi qua bằng xe đạp. Giờ đây, hai đứa tôi đang ngồi trên chuyến bay 12 tiếng, theo tuyến đường mà sắp tới phải mất 12 tháng để đi bằng sức lực các cơ bắp của mình. Sau nhiều giờ, chúng tôi bay qua bầu trời Oman, Dubai rồi đến Iran, vẫn luôn có tầm nhìn hoàn hảo. Nhìn từ trên cao, những vùng đất này trông có vẻ rất thù địch, toàn sa mạc và núi non. Tôi tự hỏi, sẽ phải làm thế nào để chúng tôi sống sót được ở bên dưới đó. Lần đầu tiên, kể từ nhiều tháng nay, tôi cảm thấy hơi sợ: một vết nứt xuất hiện trên bức tường dày tự tin của tôi. Tôi nắm chặt tay Khánh Nguyên hơn. Tiếp đến là Biển Đen và cuối cùng là châu Âu với những cánh đồng bất tận và những khu rừng xanh ngát khổng lồ, phần nào xoa dịu du khách, khiến họ yên lòng.

Chiếc Airbus to lớn nhẹ nhàng đáp xuống sân bay Charles de Gaulle. Lúc này là đầu tháng Ba, thời tiết rất lạnh so với sự ấm áp ở Việt Nam. Chúng tôi nối chuyến thứ hai đi Nantes, nơi có ba, thần Hermes - vị thần thương mại và du lịch, đang chờ đợi. Thật vui khi được gặp lại ba, cả gia đình và Didi nữa! Didi là chú chó sục Jack Russell của nhà tôi, một thành viên cốt lõi của gia đình. Mỗi khi tôi trở về, kể cả sau nhiều tháng dài, nó vẫn luôn vui mừng khôn xiết.

Gia đình tôi sống ở Aubraie, trong ngôi làng nhỏ Féole vùng Vendée: đó là thành trì của gia đình Clemenceau. Ông Georges Clemenceau, “Con Hổ”, Người cha Chiến thắng, đã sống ở đó phần lớn tuổi trẻ của mình. Đi trên cùng những bậc thang, cùng những lối đi của ông mang lại hương vị rất đặc biệt. Tôi vô cùng ngưỡng mộ cuộc đời ông và ở mức độ nhỏ bé của mình, tôi cố gắng bắt lấy những tia sáng và hơi ấm mà ông tiếp tục toả ra, như những vì sao xa xôi kia, dù không còn tồn tại nữa nhưng ánh sáng của chúng vẫn chiếu tới chúng ta. Đặc biệt, chúng ta sẽ cần có một chút dũng khí của ông, tính cách kiên cường và sự tò mò đáng kinh ngạc của ông về rất nhiều chủ đề và văn hoá khác nhau. Trong khuôn khổ cuộc phiêu lưu của mình, chúng tôi sẽ cần có tinh thần của ông Clemenceau, “Con Hổ”: một kim chỉ

nam, những quyết định quan trọng, và trên hết là can đảm, thật nhiều can đảm.

“Đầu tiên cần phải biết mình muốn gì, sau đó cần phải có dũng khí để nói ra, tiếp theo cần phải có nghị lực để thực hiện điều đó.” Georges Clemenceau

Ta còn sáu tuần trước ngày khởi hành trọng đại. Thời gian không còn nhiều để chuẩn bị tất cả mọi thứ. Chúng tôi thậm chí còn chưa tìm được xe đạp ưng ý và còn thiếu rất nhiều trang thiết bị. Hơn nữa, phải dành thời gian để xây dựng trang web và bắt đầu làm truyền thông trên các mạng xã hội về cuộc phiêu lưu của mình. Nếu không có một trang web đăng hoàng và truyền thông hiệu quả trên mạng xã hội, sẽ khó để kêu gọi quyên góp thành công.

Dù nhiệt độ vẫn khá thấp (dưới 10 độ C), chúng tôi vẫn phải bắt đầu tập luyện lại. Hai chiếc xe đạp mà tôi đã dùng với em trai Amaury cách đây năm năm trong chuyến đi xuyên châu Âu, vẫn nằm phủ bụi trong góc nhà kho cũ kĩ: “Hết nghỉ hưu sớm rồi các cậu! Quay lại công việc nào!”. Tôi háo hức muốn dẫn Khánh Nguyên đi khám phá đồng quê Vendée xinh đẹp, có những hàng cây xanh mượt và những con đường mòn nhỏ đan xen. Những buổi tập đầu tiên diễn ra tốt đẹp: khoảng 20 km rồi nhanh chóng tăng lên 40 km sau mỗi hai hoặc ba ngày.

Giữa hai buổi luyện tập, chúng tôi dành thời gian quý giá cho gia đình. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn chưa tìm được những con ngựa sắt để cùng nhau rong ruổi khắp Á Âu... Những chiếc xe mà chúng tôi tìm được hoặc là quá đắt, hoặc là không phù hợp... Cho đến khi, tôi đọc được một tin rao bán trên mạng về một chiếc xe đạp đường trường, phù hợp với chiều cao của Khánh Nguyên. Tin rao bán rất chi tiết, chiếc xe được trang bị đầy đủ. Người đăng tin là Manu, có vẻ là một tay đam mê đi du lịch đường dài thực thụ. Tôi gọi điện cho anh ấy, hai bên trao đổi rất lâu về các tính năng của chiếc xe: khung xe bằng thép thuộc hãng Giant năm 1997 và anh ấy đã bỏ khá nhiều công sức suốt nhiều giờ để gắn thêm các bộ phận cần thiết cho một chuyến đi dài. Mỗi phần của chiếc xe đạp đều phải kiên cố và được thiết kế để chịu

được quãng đường dài hàng nghìn kilômét. Có thể nhanh chóng tìm được những phụ tùng thay thế ở châu Âu, sao lại không? Nhưng khi ta đang ở giữa sa mạc Iran hay ở các thảo nguyên vùng Kazakhstan, thì phải làm sao? Năng lực của Manu đã khiến tôi tự tin. Anh ấy làm việc trong một cửa hàng ở Brantôme, cách chúng tôi 200 km. Tuy khá xa, nhưng với kinh nghiệm của anh ấy và mức giá mà anh đưa ra, thì cũng rất đáng để chúng tôi lái xe đi và về trong ngày, đến đó xem thế nào.

Vài ngày trước khi gặp Manu và chiếc xe tương lai của Khánh Nguyên, một điều may mắn nữa lại đến. Một khách hàng vừa mang chiếc xe đạp đường trường của mình tới cửa hàng của Manu, anh ta muốn bán nó mà chiếc này lại vừa vặn với chiều cao của tôi. Anh ấy thường xuyên bị đau đầu gối nên không thể tiếp tục sử dụng chiếc xe được nữa. Chú ngựa chiến đẹp đẽ ấy gần như mới nguyên, mới chỉ sử dụng tầm hơn 1.000 km và được trang bị cho đường trường (bộ líp, bộ truyền động, bàn đạp, gác-ba-ga bằng thép). Có vài bộ phận cần phải điều chỉnh hoặc thay thế, nhưng không quá khó. Đó là một chiếc xe thuộc hãng Patria của Đức: tuyệt hảo cho đường trường, với một cái giá hơn cả hợp lí. Nó chắc sẽ được việc lắm!

Vào một buổi sáng tháng Ba, tôi lái xe chở Khánh Nguyên đến xem xe đạp, cả hai đều vô cùng phấn khởi, giống như trước ngày đầu tiên học trượt tuyết hay trước một buổi hẹn hò vậy. Chúng tôi sắp được gặp những người bạn sẽ đồng hành cùng mình mỗi ngày, xuyên suốt một năm trời, sẽ cõng chúng tôi trên lưng, sẽ chịu đựng cái lạnh, mưa tuyết, gió sương cùng chúng tôi, và sẽ luôn ở bên nhau! Sau vài giờ lái xe, đã đến vùng Brantôme yên bình. Manu cao lớn với bộ râu dài đã đứng chờ sẵn ở trước cửa hàng. Những chiếc xe đạp được dựng ở đó. Chúng trông thật tuyệt! Toả ra ấn tượng về sức mạnh, về sự bền bỉ. Đó chính là yêu từ cái nhìn đầu tiên, một tình yêu đích thực!

Khánh Nguyên đặt tên chiếc xe của em là *Monster* (Quái thú): với nhiều đoạn nối trên ghi-đồng, nó có cái đầu khiến ta liên tưởng đến một con quái vật, loài cá đuối khổng lồ, nhưng thực ra nó cũng không đáng sợ đến thế. Chiếc xe của tôi, được đặt tên là Tank



Cuộc gặp gỡ giữa Khánh Nguyễn và Monster, ở Vendée, Pháp

(Xe tăng): với cái gác-ba-ga bằng thép và lối cấu trúc xe, nó trông giống như một vũ khí công thành thực thụ: một chiếc xe “tăng” không thể bị phá hủy, được làm từ thép và dây cáp. Tank và Monster, chào mừng bạn đến với gia đình! Chúng tôi sẽ đối xử chân thành với các bạn, bằng cả tấm lòng này, xin hứa! Nếu không có các bạn, chúng tôi sẽ không bao giờ đến được Việt Nam.



Những ngày cuối cùng trước khi khởi hành trôi qua thật nhanh, quá nhanh chóng. Rốt cuộc cũng đã kịp mua và tập hợp gần như toàn bộ vật dụng mang theo cho một năm: hành lý, lều cho hai người, túi ngủ, bếp du lịch, thiết bị sửa chữa và đồ dùng y tế... Bạn đọc yêu quý, nhân cơ hội này tôi muốn nói rằng, các bạn có thể xem danh sách đầy đủ các vật dụng của chúng tôi ở những trang cuối cuốn sách nhé. Chúng tôi chọn mua những vật dụng có đủ ba tiêu chí: độ bền cao, trọng lượng nhẹ và giá cả hợp lý. Tôi đặc biệt quan tâm đến việc tìm ra cốt lõi của những thứ thật sự cần thiết, bỏ đi tất cả những thứ vô ích mà chúng ta không cần trong cuộc sống thường ngày. Cuộc hành trình này cũng chính là một cái có hoàn hảo để ta quay về với những giá trị cơ bản nhất: sở hữu ít đi, quan sát, gặp gỡ và giúp đỡ nhau nhiều hơn.

Bắt đầu từ giờ, chúng tôi có thể tập luyện cùng với Monster và Tank. Chúng tôi rong ruổi cả ngày, tìm đến những nơi có thể cắm trại giữa rừng, mới đầu vẫn còn chưa thành thạo, mất khá nhiều thời gian để dựng xong lều trại. Những đêm đầu ngủ trong lều không hề yên bình: mỗi con vật đi qua hơi gần một chút cũng đủ làm chúng tôi mở choàng mắt. Đôi khi là một con hươu hay một con hoẵng, có khi là một con nhím hoặc một con bộ hung khổng lồ. Phải rất lâu sau, hai đứa tôi mới có thể chợp mắt được một chút.

Trang web của chúng tôi đã sẵn sàng hoạt động và *Bụi Đời*, tổ chức phi lợi nhuận mà chúng tôi hỗ trợ, cũng vừa cho ra mắt một nền

tặng quyền góp trực tuyến. Ngay từ những ngày đầu tiên, chúng tôi đã nhận được hơn 3.000 đô la Mỹ, điều này đã giúp nhân đôi nhiệt huyết và tiếp sức cho trái tim nhỏ bé của chúng tôi trở nên mạnh mẽ hơn, sẵn sàng cho cuộc phiêu lưu.

Và rồi một ngày, không kịp nhận ra, đã là ngày trước ngày khởi hành. Mọi thứ diễn ra thật nhanh, đúng là chúng tôi đã quá chìm đắm vào việc chuẩn bị cho chuyến đi. Liệu chúng tôi đã sẵn sàng chưa? Không hẳn, nhưng về xe đạp và các vật dụng thì chúng tôi đã có mọi thứ mình cần: cơ thể sẽ tự thích nghi thôi. “Hậu cần sẽ theo sau”, như tướng De Gaulle nói!

Vào đêm trước khi khởi hành, nhà thờ Đức Bà Paris bị cháy, cháy dữ dội không ngừng. Các kênh thời sự liên tục trình chiếu những hình ảnh kinh hoàng. Liệu đây có phải một điềm xấu không? Tôi tắt tivi, đến bên Khánh Nguyên. Trong phòng khách, chúng tôi chuẩn bị hành lý như những học sinh gương mẫu trước ngày khai giảng. Chúng tôi cân xe đạp cùng các vật dụng: 36 kg xe em, 42 kg xe tôi. Đó là chưa kể lương đồ ăn và nước uống mà chúng tôi phải mang theo hằng ngày. Hai đứa tôi đi ngủ lần cuối cùng “ở nhà”.

Ngày hôm sau, mọi thứ đều suôn sẻ. Cần phải chuẩn bị xe đạp, rồi nhanh chóng tới toà thị chính Réorthe để chính thức khởi hành. Truyền hình địa phương và hiệp hội xe đạp của vùng đang chờ chúng tôi. Ngài thị trưởng cũng muốn có một bài phát biểu. Người bạn thân thiết của chúng tôi, Amaury cao kều, cũng có mặt. Anh là nhân chứng trong đám cưới của chúng tôi, anh lặn lội từ Nantes đến đây vào sáng nay để chúc chúng tôi thuận buồm xuôi gió. Các em trai em gái tôi, Linda – mẹ kế của tôi, bà Mami – vợ hai của ông nội tôi, Dionysos, và các hàng xóm yêu quý của chúng tôi cũng đến. À quên mất: còn có Didi, con chó sục Jack Russell của nhà tôi nữa! Ba, vị thần Hermes, vắng mặt vì lý do công việc bắt buộc. Chúng tôi đã nói lời tạm biệt với ba vài ngày trước đó, những lời chia tay chứa đựng tình cảm chân thành và sâu lắng.



Ngày khởi hành, La Réorthe, Pháp

Chúng tôi ôm nhau, ôm chặt nhau trong vòng tay. Biết rằng đó không phải là một trò đùa: chúng tôi làm thật. Không thể quay đầu được nữa. Một nhóm 20 người bạn đạp xe cùng với Tara – cô em út trong hai em gái của tôi, và Enguerrand - một trong bốn em trai của tôi - đi cùng chúng tôi tạo thành một đoàn xe đạp vui vẻ suốt 15 km. Xe đạp của chúng tôi có vẻ nặng nề hơn so với những chiếc xe của họ, họ đạp đi như bay trong khi chúng tôi khó nhọc di chuyển trên con đường nhựa vùng Vendée.

Đoàn tiên chân chào tạm biệt chúng tôi ở khúc quanh của một ngôi làng nhỏ. Hai đứa tôi ôm Enguerrand và Tara thật chặt. Trước khi thực sự rời đi, Tara nói với tôi: “Nếu anh mà chết, Thibault, em sẽ giết anh đấy!”. Chính ba, vị thần Hermes, cũng thường nói với anh em tôi câu đó trước mỗi chuyến đi xa. Nhưng trong hoàn cảnh này và được nói ra từ miệng em gái tôi, mệnh lệnh ấy mang một âm sắc rất đặc biệt. Tôi và Khánh Nguyên, nhất định phải sống sót trở về. Đó chính là một nhiệm vụ tinh thần vì em gái bé nhỏ của tôi và vì bà ngoại của Khánh Nguyên. Thế rồi những người bạn đạp xe cùng những chiếc mũ bảo hiểm của Enguerrand và Tara khuất dần phía xa. Chúng tôi chỉ còn lại hai người, đơn độc, đối diện với 16.000 km phía trước.

Tôi cảm giác như mình đang ở trong đoạn đầu của tiểu thuyết *Cuộc hành trình đến tận cùng đêm tối* của nhà văn Céline. Bardamu, người kể chuyện, nổi hứng cùng với một trong những người bạn của mình gia nhập quân đội Pháp trong Thế chiến I. Đội quân vừa mới thành lập của họ rời thành phố trong tiếng reo hò từ các cửa sổ và những con phố nhỏ, những âm thanh cổ vũ tinh thần và tiếp thêm sức mạnh cho các chiến sĩ. Và rồi, họ rời khỏi thành phố, chẳng còn gì nữa, chẳng còn tiếng cổ vũ reo hò nào nữa. Bất giác Bardamu, người xung phong ra tiền tuyến, tự nhủ từ sâu thẳm lòng mình rằng:

“Thế là hết đường lui!”

Chương 4

Pháp & Thụy Sĩ: Những mối tình đầu

Đồng hồ đo đường: 0 km đến 1,242 km

